

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:05/2020/DS-ST
Ngày: 07-5-2020
V/v tranh chấp tiền hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Kim Luyến;

Ông Nguyễn Anh Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp tiền hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2020, Thông báo dời ngày xét xử số 11/TB-TA ngày 01/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐ-ST ngày 17/4/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

- *Bị đơn:* Bà Phạm Xuân Đ, sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà Phạm Xuân Đ làm chủ hụi, bà L là hụi viên, loại hụi ai bỏ thăm cao thì hốt hụi, chủ hụi hưởng tiền cò (huê hồng), bà L tham gia 02 dây hụi, cụ thể:

- Dây hội thứ nhất, mở ngày 30/02/2017 âm lịch (âl), loại hội 300.000 đồng, gồm 45 chân, một tháng khui 02 lần vào ngày 15 và 30 âl hàng tháng, bà L tham gia 01 chân, hội khui 34 kỳ thì ngưng, tính thành tiền 10.200.000 đồng. Trong dây hội này bà L có mua 01 chân với số tiền 13.500.000 đồng. Tổng tiền hội sống và hội mua tại dây hội này là 23.700.000 đồng.

- Dây hội thứ hai, mở ngày 15/6/2017 âl, loại hội 300.000 đồng, gồm 39 chân hội, một tháng khui 02 lần vào ngày 15 và 30 âl hàng tháng, bà L tham gia 02 chân, hội khui 24 kỳ thì ngưng, tính thành tiền 14.400.000 đồng. Trong dây hội này bà L mua 01 chân với số tiền 15.800.000 đồng. Tổng tiền hội sống và hội mua tại dây hội này là 25.800.000 đồng; tổng cộng hai dây hội là 49.500.000 đồng.

Ngày 29/6/2018 âl, bà Phạm Xuân Đ tuyên bố bế hội, bà L đã yêu cầu thanh toán nhiều lần nhưng bà Đ không thanh toán. Nay bà L yêu cầu bà Đ thanh toán tiền hội sống và tiền mua hội còn nợ là 49.500.000 đồng.

Chứng cứ là giấy biên nhận đề ngày 24/01/2020 ký tên Phạm Xuân Đ.

Bị đơn bà Phạm Xuân Đ, Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định đương sự không có văn bản trả lời về vụ việc; Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự 02 lần nhưng đương sự vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận.

Bị đơn bà Phạm Xuân Đ được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn bà Phạm Xuân Đ là có căn cứ.

Về nội dung:

[1] Xác định quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Phạm Xuân Đ thanh toán tiền hụi và tiền mua hụi của 02 dây hụi do bà Đ làm chủ đầu thảo nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là: Tranh chấp tiền hụi.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị L cho rằng có tham gia hụi do bà Phạm Xuân Đ làm chủ, trong thời gian tham gia hụi bà còn nuôi hụi sống chưa hết, do bà Đ bỏ hụi, từ khi bỏ hụi đến nay không trả lại tiền chân hụi của bà L đã tham gia còn nuôi sống và hụi bà L mua nên làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L, bà L làm đơn khởi kiện là có cơ sở xem xét yêu cầu khởi kiện của bà L.

Bà L yêu cầu bà Đ thanh toán tổng số tiền nợ của 03 chân hụi trong hai dây hụi do bà Đ làm chủ và tiền mua 02 chân hụi, tổng số tiền là 49.500.000 đồng. Thấy rằng:

- Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn, nhưng bị đơn không có văn bản phản đối về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (Bút lục số 21).

- Bà L có cung cấp chứng cứ là tờ giấy tập có tiêu đề “Biên nhận” với nội dung bà Đ nhận nợ bà L số tiền 49.500.000 đồng, có ký tên “Đ” và viết tên “Phạm xuân Đ” (Bút lục số 34).

- Tòa án thông báo về phiên họp kiểm tra, việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, cho thấy việc kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên bị đơn không phản đối.

Từ những cơ sở trên, có căn cứ xác định bà Phạm Xuân Đ còn nợ tiền hụi của bà L. Buộc bà Đ có trách nhiệm thanh toán cho bà L tiền nợ hụi 49.500.000 đồng.

Chậm thanh toán phải chịu lãi suất chậm thi hành án trên số tiền chậm trả.

Về lãi suất: Bà L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Đối với bà Phạm Xuân Đ, ngày 29/6/2018 âm lịch (tức ngày 20/8/2018 dương lịch) bỏ hụi bà Đ đã bỏ địa phương đi, bà L yêu cầu xử lý hành vi của bà Đ cho rằng có dấu hiệu tội phạm. Quá trình làm việc Cơ quan điều tra Công an huyện Năm Căn đã có văn bản trả lời cho bà L là tranh chấp giữa bà L với bà Đ là dân sự, khi nhận văn bản trả lời bà L không khiếu nại và đã khởi kiện tại Tòa án nên việc Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền.

[4] Về án phí:

Yêu cầu của bà L được chấp nhận, bà Phạm Xuân Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $5\% \times 49.500.000 \text{ đồng} = 2.475.000 \text{ đồng}$.

Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hội, họ, biên, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L. Buộc bà Phạm Xuân Đ có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị L tổng số tiền nợ hội là 49.500.000 đồng.

Kể từ ngày bà L có yêu cầu thi hành án, trường hợp bà Phạm Xuân Đ chậm thanh toán phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Về án phí:

- Bà Phạm Xuân Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với phần yêu cầu của bà L được chấp nhận là 2.475.000 đồng.

- Bà L không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí 1.236.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007054 ngày 12/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKS ND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính